

Bản án số: 03/2025/HS-PT

Ngày: 06-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phương

Ông Nguyễn Phước Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Duy A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Duy A, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1986, tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số nhà H, ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thu T, sinh năm 1986; con 03 người, người con lớn nhất sinh năm 2004 và người con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Duy A: Luật sư Nguyễn Ngọc V - Thành viên Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 01 người bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 17/3/2023, ông Lương Văn T1 đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 thuộc ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ông T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A52, đăng nhập vào ứng dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S để thực hiện giao dịch chuyển tiền qua ứng dụng Sacombank Banking từ số tài khoản 060047058190 của ông T1 để chuyển đến số tài khoản 29171817 của ông Phạm Văn Tây Điền E mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền 450.000.000 đồng, nhằm trả tiền cho Điền E. Trong quá trình thực hiện quy trình chuyển tiền, ông T1 đã chuyển nhầm số tiền 450.000.000 đồng vào số tài khoản 29171717 của bị cáo Phạm Duy A mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á, giao dịch chuyển tiền thành công với mã tham chiếu là 442503835.

Sau khi phát hiện chuyển nhầm tiền cho bị cáo Duy A, ông T1 đã tiếp tục thực hiện giao dịch chuyển số tiền 10.000 đồng vào số tài khoản của bị cáo Duy A kèm theo nội dung “A oi e gui tien lon a gọi lại giúp e 0939356306”. Bị cáo Duy A đã đọc nội dung và biết việc chuyển nhầm tiền, nhưng do bản thân bị cáo đang thiếu tiền, nên khi nhận được số tiền từ người khác đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, không trả lại cho ông T1. Sau đó, ông T1 tiếp tục thực hiện thêm 02 lần chuyển tiền khác với nội dung tương tự là chuyển nhầm tiền, nhờ gửi lại tiền chuyển nhầm qua số tài khoản 060047058190 Lương Văn T1 nhưng bị cáo Duy A vẫn không chuyển trả.

Khoảng 10 giờ 23 phút ngày 18/3/2023, bị cáo Duy A thực hiện chuyển tiền từ số tài khoản 29171717 vào số tài khoản 7107205362617, tại Ngân hàng N của bà Võ Thị T2 số tiền 5.785.000 đồng, nội dung “D chuyen tra tien vat tu” để trả nợ tiền vật tư. Đến khoảng 19 giờ 48 phút ngày 20/3/2023, bị cáo Duy A tiếp tục chuyển trả cho ông Nguyễn Sơn H số tiền 10.000.000 đồng, là tiền bị cáo nợ ông H.

Ngày 15/4/2023, bị cáo Duy A tiếp tục dùng tài khoản 29171717 để trả tiền điện nhưng không được, bị cáo gọi điện thoại đến tổng đài của Ngân hàng và được thông báo tài khoản ngân hàng đã bị phong tỏa và số tiền của ông T1 còn lại trong tài khoản của bị cáo Duy A là 434.215.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52, màu xanh, (do Lương Văn T1 giao nộp).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax, màu đen, (do Phạm Văn Tây Đ1 Em giao nộp).

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8, màu hồng mà bị cáo Phạm Duy A sử dụng phần mềm ACB Banking để nhận và chuyển tiền đã làm rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy A phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 176; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2024 bị cáo Phạm Duy A kháng cáo với nội dung được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Duy A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Phạm Duy A kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Duy A phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Về kháng cáo: Bị cáo kháng cáo, có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, ông bà nội là người có công với đất nước và người bị hại tiếp tục có “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”. Xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Luật sư còn phân tích thêm về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội. Hiện tại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn như: Hộ nghèo, có một người con mắc bệnh thiểu năng; ngoài ra, bị cáo có ông bà nội là người có công với đất nước, sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại tiếp tục có “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”, đây là các tình tiết mới bị cáo bổ sung tại cấp phúc thẩm. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định về án treo và được hướng dẫn tại các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2024 bị cáo Phạm Duy A có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 17/3/2023, tài khoản số 29171717 của bị cáo Phạm Duy A mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á, thông báo đã nhận số tiền là 450.000.000 đồng từ ông Lương Văn T1 chuyển đến. Bị cáo biết rõ số tiền này là không phải của bị cáo và không có ai tặng cho bị cáo. Sau đó, ông T1 chuyển tiếp theo 03 lần tiền, mỗi lần 10.000 đồng, với nội dung đã chuyển tiền nhầm, nhờ bị cáo chuyển lại cho ông T1. Do hoàn cảnh khó khăn, nảy sinh ý định lấy tiền trả nợ, nên không trả lại cho ông T1 và bị cáo chuyển trả nợ cho 02 người khác và sau đó tài khoản bị phong tỏa. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Duy A phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

[2.2] Về hình phạt và yêu cầu kháng cáo:

- Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt như trên đối với bị cáo là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo, có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét như: Gia đình của bị cáo thuộc diện hộ nghèo; có ông bà nội là người có công với đất nước và người bị hại tiếp tục có “Đơn xin giảm nhẹ hình phạt” cho bị cáo.

- Xét bị cáo phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đại diện của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy A. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Duy A tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Duy A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Duy A. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Phạm Duy A tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy A phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 176; các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy A 02 (H1) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày 06/01/2025.

Giao bị cáo Phạm Duy A cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phạm Duy A có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Duy A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Duy A vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Duy A không phải chịu án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Hòa (02);
- VKSND huyện Đức Hòa (01);
- CQĐT Công an huyện Đức Hòa (01);
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm